

# MS. CHI ENGLISH

Name: \_\_\_\_\_

Date: .../.../2022

Class: S3

Tel: 038 255 2594

## GLOBAL STAGE 3

### UNIT 4: LOOK AGAIN! – GRAMMAR 2

**Lưu ý:** Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chủ thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.

#### A. GRAMMAR

##### 1. TOO (cũng)

- **Too** thường được dùng ở cuối câu để thêm thông tin về việc một sự việc, hành động diễn ra trong tự, cụ thể:

A: I finished my homework. (Tôi đã hoàn thành bài tập về nhà.)

B: I finished my homework **too**. (Tôi **cũng** đã hoàn thành bài tập về nhà.)

##### 2. Comparatives (so sánh hơn)

	Comparative adjectives (Tính từ so sánh hơn)	
Cách dùng	So sánh hai người (hoặc vật)..	
Cấu trúc	Tính từ ngắn (1 âm tiết)	Tính từ dài (2 âm tiết trở lên)
	adj + -er + than Bill is <b>taller</b> than Jane. (Bill cao hơn Jane.)	more + adj + than This book is <b>more interesting</b> than that one. (Quyển sách này thú vị hơn quyển sách kia.)

**Chú thích:** adj = adjective: tính từ

#### B. HOMEWORK.

##### I. Re-order the following sentences.

0. too. / I / play basketball

⇒ I play basketball too

1. look for / too. / her / I

⇒ \_\_\_\_\_

2. My friends / too. / watch / some butterflies

⇒ \_\_\_\_\_

3. They / like / too. / polar bears

⇒ \_\_\_\_\_

4. A tiger / too. / through the grass / is creeping

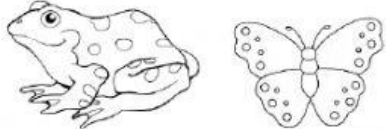


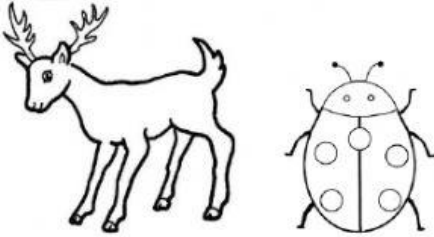
⇒ \_\_\_\_\_

II. Write the correct letter.

A. <del>hid</del> (hide)	B. crept (creep)	C. was
D. looked for	E. were	F. changed

0. The deer \_\_\_\_\_ in a cave to avoid (*tránh*) a lion.  A
1. A cheetah \_\_\_\_\_ through grass to watch the prey (*con mồi*).
2. My brother \_\_\_\_\_ happy two days ago.
3. I \_\_\_\_\_ my clothes yesterday to feel better.
4. Those bugs \_\_\_\_\_ dangerous, weren't they?
5. Yesterday, I \_\_\_\_\_ my friend at school but she was at home.

III. Look at the pictures and circle the correct answer.

		Statements	
0		The butterfly has _____ dots than the frog.	<input checked="" type="radio"/> more / fewer
1		The tiger is _____ than the bug.	smaller / bigger
2		The bear on the left has _____ legs than the bear on the right.	longer / shorter
3		The bug has _____ legs than the deer.	more / fewer

Con nghe bài theo link sau:

<https://drive.google.com/file/d/1-oHgIYSVOfiCZyrprOI4btssNLNOYxAC/view>

Link dự phòng: <https://www.youtube.com/watch?v=LYEweTWElnE> (4:23 đến 8:38)

## Part 2

– 5 questions –

Movers 7 – Test 2 – Part 2

Listen and write. There is one example.



### Mrs Wright's Rabbit

- Bought at: ..... the pet shop .....
- 1 Age: ..... weeks
- 2 Favourite food: .....
- 3 Sleeps: in a .....
- 4 Colour: ..... and .....
- 5 Name: .....

**I. Circle the mistake.**

0. Jane is very hardworking so everyone loves it.

A

B

**C**

1. Where did you find him? Well, she was at school.

A

B

C

2. The dogs were happy because I fed it.

A

B

C

3. Her brother was sick so she took care of them.

A

B

C

4. My students were tired so I gave him some water.

A

B

C

5. I did not have a computer so my parents bought it a new one.

A

B

C

**II. Complete the missing word.**

0. I u s u a l l y drink milk in the morning because it is good.

1. He s \_\_\_\_\_ goes to school by bus.

2. Some people a \_\_\_\_\_ drink chocolate milk.

3. Many people cannot eat spaghetti (mì Ý) w \_\_\_\_\_ a fork (cái đũa).

4. My daughter hates bananas so she n \_\_\_\_\_ eats them.

5. Every student in my class has lunch w \_\_\_\_\_ a friend.

**Lưu ý:** Với những từ con không nhớ và viết sai, con chép từ đó vào vở 2 dòng.